TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/10/2019.
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Châu Văn Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 04/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn và nuôi con"*. Theo quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Huỳnh Kim L**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: tổ 44, ấp B H, xã B T, huyện C L, Đồng Tháp.

Bị đơn: **Nguyễn Hoàng G**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp 2, xã M L, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản hòa giải ngày 18/7/2019, nguyên đơn là chị Huỳnh Kim L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng G chung sống với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M L, huyện Cao Lãnh vào ngày 13/7/2010. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2011 đến nay, vợ chồng đã ly thân, chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Trong thời gian xa nhau, không ai có ý định hàn gắn mối quan hệ

vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 21/12/2009, đang sống với anh G. Khi ly hôn, chị L đồng ý để con chung Nguyễn Hoàng Q cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng G đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia phiên hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị L (bản photo);
- Trích lục kết hôn và trích lục khai sinh (bản sao);
- Đơn xin xác nhận nơi cư trú ngày 14/8/2019 (bản chính);
- Bản tự khai của cháu Nguyễn Hoàng Q (bản chính);
- Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/9/2019 của chị L (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Kim L về việc yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn, nuôi con".*

Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn và nuôi con giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã M L, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Hoàng G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị L và anh G chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M L, huyện Cao Lãnh vào ngày 13/7/2010 nên hôn nhân giữa chị L và anh G là hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2011 đến nay, chị L

và anh G đã không còn sống chung, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, dẫn tới hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị L và anh G không có biện pháp hữu hiệu để hàn gắn tình cảm, hạnh phúc vợ chồng và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh G là có cơ sở để chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 21/12/2009, đang sống với anh G, khi ly hôn chị L đồng ý để con chung Nguyễn Hoàng Q cho anh G nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, con chung Nguyễn Hoàng Q đang sống với anh G, để đảm bảo cuộc sống, học tập ổn định cũng như việc phát triển bình thường về thể chất và tinh thần cho cháu Q nên cần tiếp tục để cho anh G được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q. Đồng thời, tại bản tự khai cháu Q cũng xác định khi cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu Q là được sống chung với anh G. Do đó, việc anh G được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị L phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai số 0006781 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, 9, 14, 51, 53, 56, 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Kim L.

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng G được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 21/12/2009, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do anh G không có yêu cầu.

Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Kim L phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai số 0006781 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- UBND xã M L;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Châu Văn Sang